

Số: 1770/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 26 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường
khi nhà nước thu hồi đất (phương án thu hồi đất,
bồi thường bằng đất) thuộc dự án đường tổ 8, tổ 10
khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương 19/6/2015;

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy
định về giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng
Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây
dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 30/3/2018 của UBND
tỉnh ban hành quy định về chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà
nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước (Sửa đổi, bổ sung tại Quyết định
số 31/2020/QĐ-UBND ngày 07/12/2020 của UBND tỉnh);*

*Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của UBND
tỉnh ban hành quy định Bảng giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Bình Phước, giai
đoạn từ năm 2020 đến năm 2024;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình
số 490/TTr-STNMT ngày 20/09/2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi nhà nước thu
hồi đất (phương án thu hồi đất, bồi thường bằng đất) thuộc dự án đường tổ 8, tổ
10 khu phố Tân An, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, cụ thể như sau:

I. Dự án đường tổ 8.

1. Mục đích định giá đất: Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường
khi nhà nước thu hồi đất (phương án thu hồi đất, bồi thường bằng đất) thuộc dự
án đường tổ 8.



2. Thông tin về khu đất cần định giá.

2.1. Vị trí đất thu hồi (thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 54).

a) Vị trí đất tiếp giáp đường Hùng Vương, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Diện tích thu hồi đất: 203,3 m².

c) Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

2.2. Vị trí đất dự kiến bồi thường (Thửa số 425, tờ bản đồ số 46).

a) Vị trí đất tiếp giáp đường Trường Chinh, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Diện tích đất: 200 m².

c) Mục đích sử dụng: Đất ở.

3. Kết quả xác định giá đất:

STT	Khu vực, vị trí đất	Diện tích đất (m ²)	Đơn giá đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
I	Thửa đất thu hồi - tiếp giáp đường Hùng Vương			
1	Phạm vi 1	203,30	9.956.941	2.024.246.105
	Làm tròn số			2.024.246.000
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, không trăm hai mươi bốn triệu, hai trăm bốn mươi sáu nghìn đồng.				
II	Thửa đất dự kiến bồi thường - tiếp giáp đường Trường Chinh			
1	Phạm vi 1	200,00	11.247.886	2.249.577.200
	Làm tròn số			2.249.577.000
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi chín triệu, năm trăm bảy mươi bảy nghìn đồng.				

II. Dự án đường tổ 10.

1. **Mục đích định giá đất:** Xác định giá đất cụ thể làm cơ sở bồi thường khi nhà nước thu hồi đất (phương án thu hồi đất, bồi thường bằng đất) thuộc dự án đường tổ 10.

2. Thông tin về khu đất cần định giá.

2.1. Vị trí đất thu hồi (gồm 02 thửa đất: số 163 và 185, Tờ bản đồ số 55)

a) Vị trí đất thu hồi tiếp giáp đường Hùng Vương, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Diện tích thu hồi đất: 203,5 m².

c) Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

2.2. Vị trí đất dự kiến bồi thường (Thửa số 424, tờ bản đồ số 46 và thửa số 123, tờ bản đồ số 76)

a) Vị trí đất thu hồi tiếp giáp đường Trường Chinh và đường Nguyễn Hữu Thọ, thị trấn Tân Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

b) Diện tích đất: 395,2 m².

c) Mục đích sử dụng đất: Đất ở.

3. Kết quả xác định giá đất:

STT	Khu vực, vị trí đất	Diện tích đất (m ²)	Đơn giá đất (đồng/m ²)	Thành tiền (đồng)
A	Thửa thứ nhất			
I	Thửa đất thu hồi – tiếp giáp đường Hùng Vương (thửa đất số 163, tờ bản đồ số 55)			
	Phạm vi 1	101,8	9.956.941	1.013.616.594
	Làm tròn số			1.013.617.000
Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười ba triệu, sáu trăm mười bảy nghìn đồng.				
II	Thửa đất dự kiến bồi thường - tiếp giáp đường Trường Chinh (thửa số 424, tờ số 46)			
	Phạm vi 1	199,4	11.247.886	2.242.828.468
	Làm tròn số			2.242.828.000
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm hai mươi tám nghìn đồng.				
B	Thửa thứ hai			
I	Thửa đất thu hồi - tiếp giáp đường Hùng Vương (thửa đất số 185, tờ bản đồ số 55)			
	Phạm vi 1	101,7	9.956.941	1.012.620.900
	Làm tròn số			1.012.621.000
Số tiền bằng chữ: Một tỷ, không trăm mười hai triệu, sáu trăm hai mươi một nghìn đồng.				
II	Thửa đất dự kiến bồi thường - tiếp giáp đường Nguyễn Hữu Thọ (thửa số 123, tờ số 76)			
	Phạm vi 1	161,7	12.547.134	2.028.871.568
	Phạm vi 2	34,1	6.273.567	213.928.635
	Tổng	195,8		2.242.800.203
	Làm tròn số			2.242.800.000
Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, hai trăm bốn mươi hai triệu, tám trăm nghìn đồng.				

Điều 2. Các ông, bà: Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Tư pháp; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Đồng Phú và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch;
- LĐVP, Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (Đ.Thắng TNMT QĐ 62).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huyện Anh Minh